

Bản án số: **11/2022/HS-ST**

Ngày: **22/3/2022**.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quốc Việt.

2. Bà Lê Kim Thùy.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Nhã Phi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1979; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã P, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở: ấp G, xã D, thành phố Q, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị Lệ H1; Không có chồng; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000 nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án; Tiền sự Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 27/01/2021 đến ngày 05/02/2021 cho bảo lãnh cho đến nay.

* Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 27 tháng 01 năm 2021 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an xã N phối hợp với Công an huyện K

tiến hành khám xét phòng trọ của Nguyễn Thị Mộng T phát hiện bắt quả tang T có hành vi cất giấu ma túy trong phòng trọ thuộc nhà trọ Xuka ngụ ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Kiên Giang, thu giữ 01 (một) bịch (tép) ma túy được hàn kín loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, đã xác minh được như sau: Nguyễn Thị Mộng T là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng tháng 7/2020, vào khoảng 21 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2021 T mua 01 bịch ma túy từ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở S, thành phố R, tỉnh Kiên Giang với giá 2.500.000 đồng, người bán gửi ma túy cho bị cáo bằng tàu Superdong XI và đọc số tài khoản cho T chuyển tiền vào, T nhờ một người khách đang nhậu tại quán chuyển giùm cho T. Sau khi nhận được tiền người bán kêu T ngày 27 tháng 01 năm 2021 đón tàu lấy gói hàng, trên gói hàng có ghi tên Liễu. Sáng ngày 27 tháng 01 năm 2021 T kêu Nguyễn Thị Hồng L chạy tàu đò đón lấy đồ giùm cho T, T sẽ trả tiền tàu đò cho Liễu. Sau khi nhận ma túy xong, T đem về phòng trọ cất giấu, đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày thì bị phát hiện thu giữ cùng tang vật chứng có liên quan. Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Thị Mộng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 (một) bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn không đồng nhất nghi là ma túy Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và niêm phong trong 01 bì thư (phong bì) màu trắng gói 01 có chữ ký của người bị thu giữ Nguyễn Thị Mộng T, cán bộ thu giữ Lê Thái T và chữ ký của những người chứng kiến Huỳnh Nhật M, Thái Thị N, Lâm Minh C và hình dấu mộc đỏ của Công an xã N, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

+ 01 (một) bịch nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và niêm phong trong 01 bì thư (phong bì) màu trắng gói 02 có chữ ký của người bị thu giữ Nguyễn Thị Mộng T, cán bộ thu giữ Lê Thái T và chữ ký của những người chứng kiến Huỳnh Nhật M, Thái Thị N, Lâm Minh C và hình dấu mộc đỏ của Công an xã N, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

+ 01 (một) cây dao bấm đã qua sử dụng, dài 21,5cm (phần cán dài 12cm; phần lưỡi dài 9,5cm), đựng trong bao da màu đen; 01 (một) cây dao màu đen, có dòng chữ Mantis đã qua sử dụng, dài 32cm (phần cán dài 13cm; phần lưỡi dài 19cm), đựng trong bao da màu đen.

+ 01 (một) cái điện thoại màu trắng đã qua sử dụng (phía sau có dòng XPERIA, màn hình bị bể kính).

+ Tiền Việt Nam 552.000 đồng (năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

* Tại Bản kết luận giám định số 120/KL-KTHS ngày 31 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

+ Gói 01: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định là 2,1404 gam.

+ Gói 02: Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) bìch nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định không phải là chất ma túy. Khối lượng mẫu gửi giám định là 4,0611 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định:

+ Gói 01: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 2,0842 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 120/gói 01.

+ Gói 02: Chất bột màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 2,1374 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 120/gói 02.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-KH ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mộng T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mộng T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã trả lại tài sản, đồ vật không liên quan đến vụ án cho Nguyễn Thị Mộng T số tiền Việt Nam 552.000đ (năm trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 02 (hai) bì thư (phong bì) được niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Đức H và người chứng kiến niêm phong Dương Quang L và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang gồm:

+ Bì thư có ký hiệu vụ số 120/gói 01 bên trong có các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 2,0842 gam và bao gói đựng mẫu.

+ Bì thư có ký hiệu vụ số 120/gói 02 bên trong có các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 2,1374 gam và bao gói đựng mẫu.

+ 01 (Một) cây dao bấm đã qua sử dụng, dài 21,5cm (phần cán dài 12cm; phần lưỡi dài 9,5cm), đựng trong bao gia màu đen.

+ 01 (Một) cây dao màu đen, có dòng chữ Mantis đã qua sử dụng, dài 32cm (Phần cán dài 19cm), đựng trong bao da màu đen.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) cái điện thoại màu trắng đã qua sử dụng (Phía sau có dòng XPREIA, màn hình bị bể kính).

Đối với Nguyễn Thị Hồng L nhận gói đồ đựng ma túy cho T, nhưng do L không biết bên trong là ma túy. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra huyện K không xử lý về hành vi này đối với L là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi điều tra làm rõ và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mộng T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản Cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Thị Mộng T đã thừa nhận bị cáo là người nghiện ma túy, vì nhu cầu cần có ma túy để sử dụng trong ngày 26/01/2021 bị cáo đã mua ma túy của các đối tượng chưa xác định được họ tên và địa chỉ về để sử dụng tại phòng trọ Xuka, ngụ ấp A, N, huyện K, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Công an bắt và thu giữ của bị cáo 01 (một) bọc

ma túy. Theo kết quả giám định thì bọc ma túy bị cáo Tcất giữ là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối 2,1404 gam.

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Mộng T tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt quả tang, biên bản thu giữ, giám định vật chứng...

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên Tòa, xét có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Mộng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ nhận thức về năng lực và hành vi, bị cáo thừa hiểu biết rằng chất ma túy là một chất độc rất nguy hại cho những ai sử dụng nó không đúng mục đích, thừa biết như thế nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến nhận thức và hành vi của tầng lớp thanh thiếu niên và làm phức tạp tình hình an ninh, trật tự xã hội của địa phương. Do đó cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm minh mới đủ sức răn đe và ngăn ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau: 02 (hai) bì thư (phong bì) được niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Đức H và người chứng kiến niêm phong Dương Quang L và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang gồm:

+ Bì thư có ký hiệu vụ số 120/gói 01 bên trong có các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 2,0842 gam và bao gói đựng mẫu.

+ Bì thư có ký hiệu vụ số 120/gói 02 bên trong có các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 2,1374 gam và bao gói đựng mẫu.

+ 01 (Một) cây dao bấm đã qua sử dụng, dài 21,5cm (phần cán dài 12cm; phần lưỡi dài 9,5cm), đựng trong bao gia màu đen.

+ 01 (Một) cây dao màu đen, có dòng chữ Mantis đã qua sử dụng, dài 32cm (Phần cán dài 19cm), đựng trong bao da màu đen.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) cái điện thoại màu trắng đã qua sử dụng (Phía sau có dòng XPREIA, màn hình bị bể kính).

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại tài sản, đồ vật không liên quan đến vụ án cho Nguyễn Thị Mộng T số tiền Việt Nam 552.000đ (năm trăm năm mươi hai ngàn đồng) là đúng quy định của pháp luật.

[6] Quá trình điều tra không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Mộng T nên không có căn cứ xử lý. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Hồng L nhận gói đồ bên trong đựng ma túy cho T để lấy tiền công, nhưng do L không biết bên trong là ma túy. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra huyện K không xử lý về hành vi này đối với L là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Mộng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mộng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mộng T 02 (Hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt vào chấp hành hình phạt. Nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 01 năm 2021 đến ngày 05 tháng 02 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (hai) bì thư (phong bì) được niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Đức H và người chứng kiến niêm phong Dương Quang L và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang gồm:

+ Bì thư có ký hiệu vụ số 120/gói 01 bên trong có các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 2,0842 gam và bao gói đựng mẫu.

+ Bì thư có ký hiệu vụ số 120/gói 02 bên trong có các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 2,1374 gam và bao gói đựng mẫu.

+ 01 (Một) cây dao bấm đã qua sử dụng, dài 21,5cm (phần cán dài 12cm; phần lưỡi dài 9,5cm), đựng trong bao gia màu đen.

+ 01 (Một) cây dao màu đen, có dòng chữ Mantis đã qua sử dụng, dài 32cm (Phần cán dài 19cm), đựng trong bao da màu đen.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) cái điện thoại màu trắng đã qua sử dụng (Phía sau có dòng XPREIA, màn hình bị bể kính).

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang, theo biên bản giao nhận ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang và chi Cục thi hành án huyện K, tỉnh Kiên Giang).

3. Về án phí hình sự Sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mộng T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) .

Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh KG;
- VKSND huyện K;
- Nhà tạm giữ-Công an K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Trương Thanh Toàn